

CÔNG TY TNHH CORPORFOUNTAIN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CORPORFOUNTAIN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CORPORFOUNTAIN VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CORPORFOUNTAIN VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109174621

3. Ngày thành lập: 07/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7, Ngách 5/10/8 Đường Tân Nhuệ, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
2.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa , bảo dưỡng máy móc thiết bị, linh kiện điện tử, tin học, bui chính viễn thông, phát thanh, truyền hình; - Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông.	3319
3.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông;	4299
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa, ký gửi hàng hóa (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán; trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Sản xuất, mua bán, cho thuê, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị tin học, viễn thông, phần mềm, thiết bị điện, điện tử	4659

9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp linh kiện, vật tư dự phòng phục vụ cho việc thay thế và sửa chữa các thiết bị thuộc hệ thống mạng cố định và mạng vô tuyến bao gồm: Các thiết bị dẫn Viba, truyền dẫn quang, các thiết bị chuyển mạch, truy nhập và di động; - Mua bán các thiết bị điện, điện tử, tin học, thiết bị văn phòng, thiết bị viễn thông;	4669
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm) chi tiết: sản xuất phần mềm	5820
12.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động sản xuất chương trình truyền hình)	5911
13.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
14.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Dịch vụ ghi âm, ghi hình, sản xuất các chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim);	5920
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông di động, Cung cấp các dịch vụ đa phương tiện trên internet (multi-media, game online); Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông (các dịch vụ giá trị gia tăng trên internet, truyền hình, điện thoại cố định, điện thoại di động, dịch vụ truyền hình, truyền thanh trên internet, và các phương tiện thông tin đại chúng); - Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động;	6190(Chính)
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);	6311
19.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
20.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399

21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
22.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá) Chi tiết: Quảng cáo thương mại;	7310
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: thiết kế website. thiết kế đồ họa	7410
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán) Chi tiết: - Môi giới thương mại; - Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông;	7490
26.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH QUÂN	Số Nhà 7 Ngõ 5/10/8 Đường Tân Nhuệ, TDP Tân Nhuệ, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	225.000.000	15,000	001082007638	
2	NGUYỄN THỊ THỊNH	Chợ Ngoài, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	765.000.000	51,000	010755844	

3	NGUYỄN THỊ HẢI THỊNH	Số 540, Tầng 5 D11, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	510.000.000	34,000	025160000095	
---	----------------------------	--	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH QUÂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/03/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001082007638*

Ngày cấp: *21/04/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số Nhà 7 Ngõ 5/10/8 Đường Tân Nhuệ, TDP Tân Nhuệ, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số Nhà 7 Ngõ 5/10/8 Đường Tân Nhuệ, TDP Tân Nhuệ, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội